

N, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Số: 14 /2024/QĐST- TCDS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2023/TLST- TCDS ngày 12 tháng 12 năm 2023.
- Căn cứ vào ý kiến của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên họp nhất trí với kết quả hòa giải.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** bà Trần Thị B (tên gọi khác Trần Thị N), sinh năm 1950.  
Địa chỉ: số 113, đường Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1955.  
Chỗ ở: Thôn Đăng S Rôn, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
- **Bị đơn:** Ông Vũ Đức T, sinh năm 1958.  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ A2, tầng 5, lô 3B, 62, đường Trường Chinh, phường P, quận T, thành phố H.  
Địa chỉ: Số 01 (nay là số 10), đường P, phường Đ, thành phố N, tỉnh N.
- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
  1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1962 (vợ ông T).  
Địa chỉ: số 10, đường P, phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh N.
  2. Chị Trần Bảo H1, sinh năm 2005 (con gái bà Phạm Thu H)

Nơi đăng ký thường trú: Số 148, Quang Trung, Quang Trung, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Số nhà R4B-05-16, 72A, Nguyễn Trãi, phường Đ, quận T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P1-07.11 chung cư C, đường số 08, phường 10, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chị Phạm Thị Lan H2, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 113, đường G, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

4. Chị Phạm Thu H3, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 481, quốc lộ 20, tổ 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

5. Anh Phạm Đăng Khoa, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 437, quốc lộ 20, tổ 1, thị trấn L, Huyện Đ, tỉnh L.

6. Công ty TNHH xây dựng N

Trụ sở chính : số 1, đường Phạm Văn Nghị, phường Đông Thành, thành phố N, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1958, chức vụ Giám đốc Công ty.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ A2, tầng 5, lô 3B, 62, đường Trường Chinh, phường P, quận T, thành phố H.

Địa chỉ: Số 10 (nay là số 10), đường Phạm Văn Nghị, phố 4, phường Đông Thành, thành phố N, tỉnh N.

## **2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ tranh chấp:* Ông Vũ Đức T và Công ty TNHH xây dựng N có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Trần Thị B (tức Trần Thị N) số tiền 10.740.000.000 đồng (*mười tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng*).

Về thời gian trả nợ: Ông Vũ Đức T và Công ty TNHH xây dựng N phải trả số tiền 3,5 tỷ đồng từ tháng 7 đến tháng 12/2024 cụ thể như sau:

Tháng 7/2024 trả 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

Tháng 8/2024 trả 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*)

Tháng 9/2024 trả 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*)

Tháng 10/2024 trả 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*)

Tháng 11/2024 trả 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*)

Tháng 12/2024 trả 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*).

Nếu đến ngày 31/12/2024 ông Vũ Đức T và công ty TNHH xây dựng N thực hiện đúng như cam kết thanh toán đủ số tiền 3.500.000.000 đồng (*ba tỷ năm trăm triệu đồng*) nói trên thì bà B sẽ không yêu cầu thi hành án đối với số tiền còn lại 7.240.000.000 đồng (*bảy tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng*) nữa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Miễn án phí cho ông Vũ Đức T do ông T là người cao tuổi
- Công ty TNHH xây dựng Nam Ninh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $50\% \times [112.000.000 \text{ đồng} + 0,1\% \times (10.740.000.000 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng})] \times 1/2 = 29.685.000 \text{ đồng}$  (hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. N (3).
- CCTHADS TP. N (1).
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**